

CHƯƠNG 3: THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ Khái niệm:

Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là loại thuế gián thu, thu vào các loại hàng hoá được phép xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới quốc gia, các loại hàng hoá mua bán, trao đổi giữa thị trường trong nước với khu chế xuất.

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được Quốc Hội nước CHXHCN VN khoá VIII thông qua ngày 14/06/2005
- Nghị định 149/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2005, Qui định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu
- Thông tư 113/2005/TT-BTC hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- Quyết định 640/2006/QĐ-TCHQ ngày 03 tháng 04 năm 2006 ban hành qui trình kiểm tra, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá XNK
- Công văn 3263/2006/CV-TCHQ ngày 19 tháng 7 năm 2006, tham vấn và xác định giá mặt hàng ô tô, xe máy nhập khẩu

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ Phạm vi tính thuế:

- Đối tượng chịu thuế

+ Hàng hoá xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam

+ Hàng hoá được đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan và từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước – Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại – công nghiệp....

- Đối tượng nộp thuế là chủ hàng xuất nhập khẩu; cá nhân có hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu khi xuất cảnh, nhập cảnh; gửi hoặc nhận hàng hoá qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ Căn cứ tính thuế:

- Số lượng hàng hoá
- Trị giá tính thuế

+ Hàng xuất khẩu

Trị giá tính thuế là giá bán tại cửa khẩu xuất không bao gồm chi phí vận tải F, phí bảo hiểm I (áp dụng cho giá DAF và giá FOB)

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

+ Hàng nhập khẩu

Là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên gồm cả chi phí vận tải và chi phí bảo hiểm từ cửa khẩu đi đến cửa khẩu đến theo điều kiện giao hàng CIF – Cost Insurance Freight hoặc DAF

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ Lưu ý:

@ Trường hợp trong giá hàng nhập khẩu chưa có phí bảo hiểm và phí vận tải thì khách hàng phải xuất trình những chứng từ hợp lệ về các khoản phí kể trên

@ Hiện nay theo qui định tạm thời để tính là $I = 0,3\%FOB$

+ Phí vận chuyển (F):

Đường biển $F = 15\%FOB$

Đường hàng không $F = 20\%FOB$

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

@ Mua tại biên giới đường bộ (DAF biên giới) thì giá tính thuế không phải cộng thêm các chi phí kể trên (I&F)

@ Trường hợp lô hàng có nhiều mặt hàng nhưng chỉ có một hoá đơn vận tải hoặc bảo hiểm thì chi phí này được phân chia theo giá trị hàng hoá của từng mặt hàng chiếm trong tổng giá trị lô hàng.

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ Các trường hợp đặc biệt:

- + Máy móc thiết bị ph-ương tiện vận tải đi thuê thì giá tính thuế nhập khẩu là giá thuê máy móc thiết bị ph-ương tiện vận tải thực phải trả theo hợp đồng đã ký với n-ước ngoài phù hợp với chứng từ hợp pháp hợp lệ có liên quan đến việc đi thuê máy móc thiết bị, ph-ương tiện vận tải.
- + Máy móc thiết bị ph-ương tiện vận tải đ-ưa ra n-ước ngoài để sửa chữa thì giá tính thuế khi nhập khẩu lại Việt Nam là chi phí sửa chữa thực phải trả theo hợp đồng đã ký với n-ước ngoài phù hợp với các chứng từ hợp pháp, hợp lệ có liên quan tới việc sửa chữa thiết bị ph-ương tiện vận tải.

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

- Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất) để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ sản xuất, khi nhập khẩu phải kê khai nộp thuế nhập khẩu theo qui định, khi tái xuất ra khỏi Việt Nam sẽ được hoàn lại thuế nhập khẩu. Số thuế nhập khẩu hoàn lại được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của máy móc thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển khi tái xuất khẩu tính theo thời gian sử dụng và lưu lại tại Việt Nam, trường hợp thực tế đã hết giá trị sử dụng thì không được hoàn lại thuế cụ thể như sau:

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ Trường hợp khi nhập khẩu là hàng mới

Thời hạn sử dụng và lưu tại Việt Nam	Giá tính thuế (%) = giá hàng hoá mới tại thời điểm tính thuế
6 tháng trở xuống (180 ngày)	90% số thuế nhập khẩu đã nộp
6t đến 1 năm (365 ngày)	80% số thuế nhập khẩu đã nộp
1 đến 2 năm	70% số thuế nhập khẩu đã nộp
2 đến 3 năm	60% số thuế nhập khẩu đã nộp
3 đến 5 năm	50% số thuế nhập khẩu đã nộp
5 đến 7 năm	40% số thuế nhập khẩu đã nộp
7 đến 9 năm	30% số thuế nhập khẩu đã nộp
9 đến 10 năm	15% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 10 năm	Không được hoàn

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ *Nhập khẩu hàng hóa là loại đã qua sử dụng:*

Thời hạn sử dụng và lưu tại Việt Nam	Giá tính thuế (% giá hàng hoá mới tại thời điểm tính thuế)
Từ 6 tháng trở xuống	60% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 6t đến 1 năm	50% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 1 năm đến 2 năm	40% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 2 năm đến 3 năm	35% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 3 năm đến 5 năm	30% số thuế nhập khẩu đã nộp
Từ trên 5 năm	Không được hoàn

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

- Thuế suất:

Là tỷ lệ phần trăm chịu thuế tính trên trị giá tính thuế của lô hàng. Thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành áp dụng đối với từng mặt hàng được quy định tại biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

- *Thuế suất thuế nhập khẩu:*
 - *Thuế suất thông thường*
 - *Thuế suất ưu đãi*
 - *Thuế suất ưu đãi đặc biệt*

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

■ ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC ÁP DỤNG THUẾ SUẤT 0% ĐẶC BIỆT:

- Hàng hoá nhập khẩu có giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đã có thoả thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu đối với Việt Nam. Trừ hàng hoá có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đã có thoả thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu với Việt Nam nhưng tổng giá trị lô hàng (FOB) không vượt quá 200 USD thì không phải có C/O
- Hàng hoá nhập khẩu phải là những mặt hàng được quy định cụ thể trong thoả thuận và phải đáp ứng đủ các điều kiện ghi trong thoả thuận
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về xuất xứ hàng hoá (C/O mẫu D)
- Hàng nhập khẩu phải là những mặt hàng được quy định cụ thể trong thoả thuận danh mục các mặt hàng cắt giảm thuế quan của Việt Nam cho từng nước hoặc khối nước do Chính phủ hoặc cơ quan được chính phủ uỷ quyền công bố
- Hàng vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến Việt Nam.

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

- Thuế suất thuế xuất khẩu: được thực hiện theo biểu thuế hiện hành

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

- *Tỷ giá ngoại tệ:*

Căn cứ vào tỷ giá do ngân hàng Nhà nước thông báo trong thời điểm tính thuế

- *Công thức tính thuế:*

*Số thuế phải nộp = Số lượng hàng hoá * Đơn giá * Thuế suất * Tỷ giá*

*(Trị giá tính thuế của lô hàng * Thuế suất * Tỷ giá)*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- *Sự cần thiết của việc xác định trị giá hải quan*
 - Trị giá HQ (custom value) là trị giá của hàng NK được xác định để phục vụ cho mục đích quản lý của HQ
 - Cần có một căn cứ để tính thuế XNK sao cho đảm bảo chính sách KTĐN của NN và đảm bảo công bằng cho mọi doanh nghiệp
 - Cần thống nhất về phương pháp xác định trị giá tính thuế giữa các quốc gia

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Sự ra đời của HĐ trị giá GATT 1994*

Năm 1947, GATT ra đời, trong đó có điều 7 về trị giá hải quan, được các nước vận dụng không thống nhất dẫn đến tranh chấp trong thương mại

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Nguyên tắc:*

- Phải căn cứ vào trị giá thực tế của hàng hoá
- Không căn cứ vào trị giá hàng hoá được sản xuất ở nước nhập khẩu hoặc trị giá hư cấu hay áp đặt
- Phải là giá mà với mức giá đó hàng hoá được bán ra trong kỳ kinh doanh bình thường, với các điều kiện cạnh tranh không hạn chế.

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- Xác định trị giá hải quan theo HĐ GATT 1994
- ***Phương pháp trị giá giao dịch:***

Trị giá giao dịch (transaction value) của hàng XNK là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán (price actually paid or payable) cho những hàng hóa được bán theo nghiệp vụ xuất khẩu đến nước NK

Trị giá giao dịch = Giá HĐ + những khoản điều chỉnh theo điều 8 HĐ

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

Thời điểm xác định trị giá giao dịch:

- *Là thời điểm ký kết hợp đồng mua bán*
- *Giá thực tế đã thanh toán hay sẽ thanh toán là tổng số tất cả những khoản thanh toán trực tiếp và gián tiếp*
- ***Chiết khấu bán hàng:** Là khoản giảm giá mà người bán giành cho người mua có thể bao gồm: cash discount, quantity discount, trade discount*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Các khoản điều chỉnh theo điều 8 GATT 1994*

- *Các khoản phải cộng:*

- + *Tiền hoa hồng và phí môi giới, trừ hoa hồng mua hàng: Là khoản tiền công mà người XNK chi trả cho đại lý của mình để mua hoặc bán số hàng hóa đang được đưa ra để đánh giá*
- + *Chi phí bao bì gắn liền với hàng hoá nhập khẩu*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- Chi phí đóng gói bao gồm các khoản:

+ Chi phí về vật liệu đóng gói. Bao gồm:

. Các loại bao bì bán lẻ: inner packing

. Các loại bao bì xuất khẩu: outer packing

. Các vật liệu đóng gói, chèn lót

. Phí đóng gói bao bì

+ Chi phí về nhân công đóng gói

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- + *Các khoản trợ giúp (cung cấp miễn phí)*
 - . *Loại hình 1: Nguyên liệu, cấu kiện, chi tiết lắp ráp vào hàng hóa XNK*
 - . *Loại hình 2: Khuôn dập, khuôn đúc, đồ nghề...được sử dụng để sản xuất hàng XNK*
 - . *Loại hình 3: Các nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất hàng XNK*
 - . *Loại hình 4: dự án KT, thuyết minh, kỹ xảo, thiết kế...được thực hiện bên ngoài nước NK để sản xuất hàng XK*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

+ *Tiền bản quyền và lệ phí giấy phép*

Khoản này đ-ược điều chỉnh khi:

- . Phải liên quan trực tiếp đến hàng hóa đ-ược xác định trị giá*
- . Tiền bản quyền hay lệ phí giấy phép phải do người mua trả trực tiếp hay gián tiếp*
- . Tiền bản quyền và lệ phí giấy phép chưa đ-ược tính trong giá bán của hàng hoá đang đ-ược xác định trị giá tính thuế*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

+ *Tiền bản quyền và lệ phí giấy phép*

Khoản này không được điều chỉnh khi:

- *Khoản tiền người mua phải trả cho quyền tái sản xuất hàng hoá nhập khẩu hoặc sao chép các tác phẩm nghệ thuật tại Việt Nam*
- *Khoản tiền người mua phải trả cho quyền phân phối hoặc bán lại hàng hoá nhập khẩu, nếu việc thanh toán này không phải là một điều kiện của việc bán hàng hoá nhập khẩu*
- *Trường hợp tiền bản quyền và phí giấy phép được tính một phần vào hàng hoá nhập khẩu, một phần không căn cứ vào yếu tố liên quan đến hàng hoá nhập khẩu mà không phân định, tách biệt giữa hai yếu tố này hoặc không phân tách được đâu là tiền bản quyền theo thoả thuận tài chính giữa người mua và người bán thì không phải cộng tiền bản quyền và phí giấy phép vào trị giá tính thuế*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- + *Tiền lời: Là giá trị của bất kỳ phần lợi nhuận nào thu được do bán lại, chuyển nhượng hay sử dụng lô hàng này trước khi hàng được chuyển trực tiếp hoặc gián tiếp cho người mua*
- + *Chi phí vận chuyển và mọi chi phí khác có liên quan trực tiếp đến vận chuyển*
- + *Chi phí bốc xếp hàng hóa trên đường vận chuyển đến nơi NK*
- + *Chi phí bảo hiểm cho lô hàng*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- *Các khoản được trừ*

- + *Chi phí cho những hoạt động phát sinh sau khi nhập khẩu hàng hoá*
- + *Chi phí vận chuyển, bảo hiểm trong nội địa Việt Nam*
- + *Các khoản thuế, lệ phí phải nộp ở Việt Nam đã nằm trong giá mua hàng hoá nhập khẩu.*
- + *Tiền lãi phải trả liên quan đến việc trả tiền mua hàng nhập khẩu*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- **Điều kiện áp dụng phương pháp trị giá giao dịch**
 - Không có hạn chế nào đối với quyền sử dụng hay định đoạt của người mua, trừ một số hạn chế được quy định bao gồm:
 - . Những hạn chế do nước NK áp đặt
 - . Không ảnh hưởng nghiêm trọng đến trị giá hàng hóa
 - Khi việc bán hàng hay giá cả không phụ thuộc vào các điều kiện hay lý do nào mà vì chúng người ta không xác định được trị giá hàng nhập khẩu:

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- . Người bán ép người mua mua kèm hàng khác*
- . Giá của hàng NK phụ thuộc vào một hay nhiều giá mà người mua bán lại cho người bán*
- . Giá cả được ấn định trên cơ sở một hình thức thanh toán không liên quan đến hàng NK*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- *Không một khoản tiền lãi nào do việc người NK kinh doanh mặt hàng này, được chuyển lại cho người bán, dù trực tiếp hay gián tiếp, trừ những trường hợp quy định trong điều 8*
- *Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt nào. Nếu có thì trị giá giao dịch sẽ là trị giá được chấp nhận đối với các mục đích của HQ theo quy định của HĐ*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- *Mỗi quan hệ đặc biệt đ-ợc hiểu là những trường hợp sau:*
 - *Họ cùng là thành viên của một doanh nghiệp khác*
 - *Họ cùng là chủ một doanh nghiệp*
 - *Họ là chủ và ng-ười làm thuê*
 - *Ng-ười bán có quyền điều khiển ng-ười mua và ng-ợc lại*
 - *Họ đều bị một bên thứ ba điều khiển*
 - *Họ cùng điều khiển một bên thứ ba*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- *Họ cùng là thành viên một gia đình trong các mối quan hệ sau:*
 - . *Vợ chồng*
 - . *Bố mẹ và con cái*
 - . *Anh chị em ruột*
 - . *Ông bà và cháu có quan hệ huyết thống*
 - . *Bố mẹ với con dâu, con rể*
 - . *Anh chị em dâu rể*
- *Một người thứ 3 sở hữu, kiểm soát hoặc nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của mỗi bên*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa giống hệt*

Là trị giá giao dịch của mặt hàng giống hệt được XK cho cùng một nước NK vào cùng một thời điểm hay cùng một kỳ với hàng hóa được xác định trị giá

Hàng giống hệt (identical goods) là hàng hóa giống nhau về mọi phương diện, kể cả các đặc điểm về thực thể vật chất, chất lượng và uy tín (những khác biệt thứ yếu bên ngoài không loại trừ việc nhìn nhận hàng hóa là giống hệt sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể)

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Những điều kiện lựa chọn*

- *Hàng hóa phải là hàng giống hệt với mặt hàng đang cần xác định trị giá hải quan*
- *Phải được sản xuất từ cùng một nước với hàng NK (chứ không phải cùng nước XK)*
- *Hàng hóa so sánh đã được XK vào cùng lúc hay cùng thời điểm*
- *Phải được bán ra cùng số lượng và cùng cấp độ thương mại*
- *Nếu có từ 2 mặt hàng giống hệt trở lên thì chọn mặt hàng nào có giá thấp hơn*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Các khoản điều chỉnh*

- *Có cùng cấp độ bán nhưng khác nhau về số lượng*
- *Khác nhau về cấp độ thương mại nhưng cùng số lượng*
- *Khác nhau cả về cấp độ thương mại và số lượng*
- *Các khoản điều chỉnh khác phải tính đến sự khác biệt về quãng đường và phương thức vận tải*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Phương pháp trị giá giao dịch của hàng tương tự (similar goods)*

- Là trị giá giao dịch của mặt hàng tương tự được XK cho cùng một nước NK vào cùng với hàng hóa đang được xác định trị giá
- Là hàng không nhất thiết giống nhau về mọi phương diện nhưng có những đặc điểm tương đương và các vật liệu cấu thành tương đương cho phép chúng có thể thực hiện cùng chức năng và có thể thay thế lẫn nhau về mặt thương phẩm
- Các yếu tố khác như số lượng, uy tín, mẫu mã sẽ được xem xét khi xác định tính tương tự của hàng hóa

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ Điều kiện lựa chọn lô hàng nhập khẩu tương tự

- Lô hàng nhập khẩu tương tự phải có cùng điều kiện về cấp độ thương mại và số lượng với lô hàng nhập khẩu đang được xác định trị giá tính thuế
- Điều kiện về quãng đường và phương thức vận tải, bảo hiểm
- Hàng phải được sản xuất từ cùng một nước với hàng NK
- Nếu có từ 2 mặt hàng tương tự trở lên thì chọn mặt hàng nào có giá thấp nhất

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Các khoản điều chỉnh:*

- *Có cùng cấp độ bán nhưng khác nhau về số lượng*
- *Khác nhau về cấp độ thương mại nhưng cùng số lượng*
- *Khác nhau cả về cấp độ thương mại và số lượng*
- *Các khoản điều chỉnh khác phải tính đến sự khác biệt về quãng đường và phương thức vận tải*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Phương pháp trị giá khấu trừ (deducted method)*

Phương pháp khấu trừ là phương pháp xác định trị giá tính thuế của hàng hoá nhập khẩu dựa trên cơ sở giá bán hàng hoá nhập khẩu trên thị trường Việt Nam loại trừ những chi phí hợp lý, lợi nhuận bán hàng phát sinh sau khi nhập khẩu

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ Điều kiện áp dụng

- Đơn giá bán trên thị trường Việt Nam phải là đơn giá bán của chính hàng hoá nhập khẩu đang được xác định trị giá tính thuế, hàng hoá nhập khẩu giống hệt hoặc hàng hoá nhập khẩu tương tự, được bán nguyên trạng như khi nhập khẩu
- Đơn giá bán được lựa chọn là đơn giá tương ứng với lượng hàng hoá được bán ra với số lượng lũy kế lớn nhất ở mức đủ để hình thành đơn giá; Hàng hoá được bán ra ngay sau khi nhập khẩu, nhưng không vượt quá 90 ngày theo lịch sau ngày nhập khẩu của hàng hoá đang được xác định trị giá tính thuế; người mua hàng trong nước và người bán không có mối quan hệ đặc biệt

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ Nguyên tắc khấu trừ:

Các khoản được khấu trừ khỏi đơn giá hàng là những chi phí hợp lý và lợi nhuận thu được sau khi bán hàng gồm các khoản sau:

- *Phí vận chuyển, phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển*
- *Các khoản thuế, lệ phí và phí phải nộp tại Việt Nam khi nhập khẩu và bán hàng hoá nhập khẩu trên thị trường nội địa Việt Nam*
- *Hoa hồng hoặc chi phí chung và lợi nhuận liên quan đến các hoạt động bán hàng hoá nhập khẩu tại Việt Nam*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- *Đối với hàng hoá được bán không còn nguyên trạng như khi nhập khẩu*
 - *Trường hợp không tìm được đơn giá bán của hàng hoá được bán nguyên trạng như khi nhập khẩu*
 - *Trường hợp sau khi gia công, chế biến mà hàng hoá nhập khẩu vẫn giữ nguyên được đặc điểm, tính chất, công dụng như khi nhập khẩu*
 - *Nếu sau khi gia công, chế biến mà hàng hoá nhập khẩu bị thay đổi đặc điểm, tính chất, công dụng và không còn nhận biết được hàng hoá nhập khẩu ban đầu thì không áp dụng được phương pháp này*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- *Trường hợp không tìm được đơn giá bán của hàng hoá được bán nguyên trạng như khi nhập khẩu thì lấy đơn giá bán hàng hoá nhập khẩu đã qua quá trình gia công, chế biến thêm ở trong nước và trừ đi các chi phí gia công, chế biến làm tăng thêm giá trị của hàng hoá với điều kiện có thể định lượng được các chi phí gia tăng do quá trình gia công, chế biến thêm ở trong nước. Trường hợp không tách được các chi phí gia tăng này khỏi giá bán thì không áp dụng được phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá khấu trừ*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- Trường hợp sau khi gia công, chế biến mà hàng hoá nhập khẩu vẫn giữ nguyên đặc điểm, tính chất, công dụng như khi nhập khẩu, nhưng chỉ còn là một bộ phận của hàng hoá được bán ra trên thị trường trong nước thì không được áp dụng trị giá khấu trừ để xác định trị giá tính thuế cho hàng hoá nhập khẩu
- Nếu sau khi gia công, chế biến mà hàng hoá nhập khẩu bị thay đổi đặc điểm, tính chất, công dụng và không còn nhận biết được hàng hoá nhập khẩu ban đầu thì không áp dụng được phương pháp này

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Chứng từ phải nộp*

- Hoá đơn bán hàng do Bộ Tài Chính phát hành
- Hợp đồng đại lý bán hàng nếu người nhập khẩu là đại lý bán hàng của người xuất khẩu. Hợp đồng phải quy định cụ thể khoản phí hoa hồng mà người đại lý được hưởng, các loại chi phí mà người đại lý phải trả
- Bản giải trình về doanh thu bán hàng
- Tờ khai hải quan và tờ khai trị giá của lô hàng được lựa chọn để khấu trừ
- Các tài liệu cần thiết khác để kiểm tra, xác định trị giá tính thuế của cơ quan hải quan

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

- **Phương pháp trị giá tính toán (computed method)**
 - **Phương pháp trị giá tính toán là phương pháp dùng để xác định trị giá tính thuế Hải quan của hàng hoá nhập khẩu được xây dựng trên cơ sở giá thành của mặt hàng được xác định trị giá cộng với một khoản lợi nhuận và chi phí chung được phản ánh trong nghiệp vụ bán hàng cùng loại từ nước xuất khẩu sang nước nhập khẩu**
 - **Thông tin để tính toán cần được cung cấp tự nguyện, có thể qua thẩm tra ở nước khác**

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Các tiêu chí cần xem xét*

- *Chi phí hay trị giá của nguyên vật liệu và sản xuất; phải Là chi phí thực tế và phải phù hợp với nguyên tắc kế toán phổ biến*
- *Chi phí hỗ trợ: là chi phí mà người NK cung cấp cho người sản xuất theo điều 8.1*
- *Lợi nhuận và chi phí chung: chỉ đ-ợc chấp nhận khi chúng ngang bằng với số liệu của hàng cùng cấp độ hay cùng loại đ-ợc sản xuất tại n-ớc xuất khẩu để xuất sang n-ớc nhập khẩu*
- *Các chi phí khác: để qui giá FOB, CIF...theo qui định của quốc gia nhập khẩu.*

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Phương pháp suy luận:*

Nếu trị giá HQ của hàng NK không thể xác định theo các phương pháp từ 1-5 thì trị giá HQ sẽ được xác định bằng cách kết hợp 5 phương pháp trên, dựa vào những số liệu hiện có của nước NK

TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN

■ *Các phương pháp bị cấm:*

- *Giá bán hàng nội địa ở nước NK*
- *Mức giá cao hơn khi có hai giá trở lên để lựa chọn*
- *Giá bán hàng trên thị trường nội địa của nước XK*
- *Chi phí SX ngoài trị giá tính toán đã được xác định cho hàng cùng chủng loại hoặc hàng tương tự*
- *Trị giá của hàng XK sang nước khác*
- *Trị giá HQ tối thiểu*
- *Trị giá áp đặt hoặc hư cấu*